

Số: /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự án Cầu Trà Khúc 1

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ về việc quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính; Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1456/QĐ-TTg ngày 22/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định về một số nội dung quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh Quảng Ngãi: số 46/NQ-HĐND ngày 30/9/2022 về chủ trương đầu tư Dự án Cầu Trà Khúc 1, số 77/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 về điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Cầu Trà Khúc 1;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 27/9/2024 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Quảng Ngãi: số 209/QĐ-UBND ngày 27/3/2025 về điều chỉnh, phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương (bao gồm kế hoạch đầu tư công năm 2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia); số 500/QĐ-UBND ngày 29/5/2025 về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương; số 333/QĐ-UBND ngày 27/5/2025 về việc phương án sử

dụng nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách cấp tỉnh so với dự toán HĐND tỉnh giao và tiết kiệm chi năm 2024 cho chi đầu tư;

Căn cứ Công văn số 1337/KTQLXD-QLĐT ngày 02/6/2025 của Cục Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng - Bộ Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án cầu Trà Khúc 1, tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh tại Tờ trình: số 131/TTr-BQL ngày 18/6/2025, số 175/TTr-BQL ngày 30/7/2025 và Công văn số 1779/BQL-KHĐT ngày 15/7/2025; đề xuất của Giám đốc Sở Xây dựng tại Công văn số 516/SXD-HĐXD ngày 31/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Cầu Trà Khúc 1 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Cầu Trà Khúc 1.
2. Địa điểm xây dựng: Phường Nghĩa Lộ và Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.
3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.
4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh.
5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, tổ chức lập khảo sát xây dựng: Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng công trình Giao thông 1.
6. Nhóm dự án, loại, cấp công trình, thời hạn sử dụng của công trình
 - Nhóm dự án: Dự án nhóm B;
 - Loại công trình: Công trình giao thông, công trình hạ tầng kỹ thuật;
 - Cấp công trình chính: Công trình cầu đường bộ cấp đặc biệt;
 - Thời hạn sử dụng công trình chính: Thời hạn sử dụng theo tiêu chuẩn thiết kế được áp dụng.
7. Mục tiêu dự án: Từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông đồng bộ trên địa bàn tỉnh theo đúng quy hoạch được duyệt, cải thiện năng lực vận tải, kết nối giao thông cửa ngõ phía Bắc vào trung tâm thành phố Quảng Ngãi về hai hướng sông Trà Khúc; tạo điểm nhấn không gian kiến trúc, xây dựng biểu tượng cho thành phố Quảng Ngãi để tạo nên một đô thị bên sông phát triển, làm thay đổi diện mạo, tầm vóc của thành phố Quảng Ngãi trong tương lai theo chủ trương đầu tư đã được HĐND tỉnh phê duyệt tại Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 30/9/2022.

8. Quy mô đầu tư xây dựng và phương án thiết kế chủ yếu

8.1. Quy mô đầu tư xây dựng

- Công trình cầu:

+ Công trình cầu cấp đặc biệt, thiết kế bằng thép, bê tông cốt thép, bê tông cốt thép dự ứng lực theo tiêu chuẩn TCVN 11823:2017;

+ Bề rộng cầu $B_{\text{cầu}} = 28,0\text{m}$;

+ Tải trọng thiết kế: HL93, các tải trọng khác tuân thủ Tiêu chuẩn thiết kế cầu TCVN 11823-2017 và các tiêu chuẩn, quy chuẩn có liên quan;

+ Tĩnh không thông thuyền: $B \times H \geq (30 \times 6)\text{m}$ (cấp IV - đường thủy nội địa);

+ Tải trọng động đất thiết kế theo tiêu chuẩn TCVN 11823-2017 và các quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan;

- Đường đầu cầu: Thiết kế đảm bảo đường phố chính chủ yếu, điều kiện xây dựng loại III theo Tiêu chuẩn TCVN 13592:2022, vận tốc thiết kế $V_{\text{tk}} = 60\text{km/h}$;

- Mặt đường: Cấp cao A1, mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{\text{yc}} \geq 155\text{Mpa}$;

- Tần suất lũ thiết kế: công trình cầu tần suất lũ thiết kế $P = 1,0\%$; đường hai đầu cầu đảm bảo tần suất lũ thiết kế $P = 4,0\%$.

8.2. Phương án, các giải pháp thiết kế chủ yếu

a) Hướng tuyến, bình đồ

- Điểm đầu tuyến bắt đầu từ Km0+000 (giao với tuyến đường Trần Văn Trà, đường Bờ Bắc và đường Tế Hanh kéo dài) thuộc địa phận phường Trương Quang Trọng; tuyến vượt sông Trà Khúc và giao ngã tư với đường Tôn Đức Thắng hiện hữu; sau đó tuyến đi thẳng theo đường Quang Trung hiện hữu và kết thúc tại Km0+829,70 (nút giao giữa đường Quang Trung, đường Bà Triệu và đường Hai Bà Trưng thuộc địa phận phường Nghĩa Lộ);

- Bình đồ tuyến thiết kế bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật của cấp đường; phù hợp với các quy hoạch có liên quan, điều kiện địa hình, các điểm khống chế, giảm tối đa khối lượng giải phóng mặt bằng, ... bảo đảm kinh tế - kỹ thuật, hài hòa với cảnh quan trong khu vực, đảm bảo an toàn, thuận lợi trong quá trình khai thác.

b) Trắc dọc: Trắc dọc tuyến được thiết kế đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật theo cấp đường, các điểm khống chế và quy hoạch liên quan, đảm bảo chiều cao tĩnh không thông thuyền, tần suất thiết kế, phạm vi thoát lũ, phù hợp với dân cư sinh sống trong khu vực dự án; êm thuận trong quá trình vận hành, khai thác, đáp ứng yêu cầu kinh tế - kỹ thuật, ổn định công trình lâu dài.

c) Công trình cầu

- Sơ đồ kết cấu nhịp: $(2 \times 25,0 + 75,0 + 2 \times 186,0 + 75,0)\text{m}$;

- Mặt cắt ngang cầu: Phần cầu chính: Bề rộng cầu $B_{\text{cầu}} = 28,0\text{m}$ (phạm vi gần trụ tháp bố trí sàn cảnh quan theo phương án kiến trúc). Phần cầu dẫn: Bề rộng cầu $B_{\text{cầu}} = 28,0\text{m}$;

- Chiều dài toàn cầu khoảng $L_{\text{tc}} = 577,55\text{m}$, trong đó cầu chính (phần cầu treo dây võng) dài khoảng $L_{\text{cc}} = 522,0\text{m}$;

- Kết cấu phần trên:

+ Phần cầu chính: 04 nhịp cầu treo dây võng tự neo; dầm cầu bằng dầm thép liên hợp bản bê tông cốt thép và dầm bê tông cốt thép dự ứng lực;

+ Phần cầu dẫn: 02 nhịp dầm bản bằng bê tông cốt thép dự ứng lực;

- Kết cấu phần dưới: Mố, trụ bằng bê tông cốt thép; móng cọc bê tông cốt thép đường kính $D = 2,0\text{m}$ đối với cầu chính, $D = 1,2\text{m}$ đối với cầu dẫn;

- Lớp phủ mặt cầu bằng bê tông nhựa rải nóng.

d) Đường đầu cầu

- Mặt cắt ngang đường đầu cầu:

+ Phần đường đầu cầu phía Bắc: Bề rộng đường $B_{\text{nền}} = 28,0\text{m}$, vuốt nối vào nút giao đầu tuyến;

+ Phần đường đầu cầu phía Nam: Bề rộng đường $B_{\text{nền}} = (28,0 \div 44,0)\text{m}$, vuốt nối vào nút giao cuối tuyến;

+ Các tuyến đường phía Bắc sông Trà Khúc (phạm vi đầu tuyến): Phần đường Trần Văn Trà (đoạn từ nút giao với đường Nguyễn Văn Linh đến nút giao cầu Trà Khúc 1): Bề rộng nền đường $B_{\text{nền}} = 19,0 \div 21,0\text{m}$. Phần đường Tế Hanh bổ sung (nối dài đoạn từ phía Đông núi Long Đầu đến nút giao cầu Trà Khúc 1): Bề rộng nền đường $B_{\text{nền}} = 16,5 \div 32,5\text{m}$;

+ Các đoạn tuyến khác (đường Trần Văn Trà, Tế Hanh, Bờ Bắc): Giữ nguyên hiện trạng và vuốt nối vào nút giao; các tuyến đường phía Nam sông Trà Khúc (phạm vi cuối tuyến): Đường Tôn Đức Thắng đoạn phía Tây cầu Trà Khúc 1 đến nút giao Tôn Đức Thắng - Quang Trung: Bề rộng nền đường $B_{\text{nền}} = 28,0\text{m}$. Đường Hai Bà Trưng, Bà Triệu: Giữ nguyên hiện trạng.

- Nền đường:

+ Nền đường đắp thông thường, đảm bảo độ chặt $K \geq 0,95$; 30cm phần nền đất trên cùng bên dưới đáy kết cấu áo đường đầm nén đạt độ chặt $K \geq 0,98$; độ dốc mái taluy nền đắp 1/1,5;

+ Riêng đoạn đường đầu cầu (phạm vi từ ranh thoát lũ phía Bắc sông Trà Khúc theo quy hoạch đến trụ T2) để đảm bảo thông thoáng dòng chảy, phù hợp với quy hoạch thủy lợi và quy hoạch phòng, chống lũ và chỉnh trị sông Trà Khúc thiết kế kết cấu khung dầm bê tông cốt thép, bê tông cốt thép dự ứng lực chiều dài $L = 2 \times 15,0\text{m}$.

- Mặt đường: Bằng bê tông nhựa rải nóng cấp cao A1, đảm bảo mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc} \geq 155\text{MPa}$.

đ) Thiết kế nút giao

- Nút giao đầu tuyến và nút giao cuối tuyến: Được tổ chức giao thông bằng đảo xuyên và điều khiển bằng vạch sơn, biển báo theo quy định.

- Nút giao với đường Tôn Đức Thắng: Nút giao khác mức, bố trí hầm chui trên đường Tôn Đức Thắng; điều khiển giao thông bằng vạch sơn, biển báo theo quy định.

e) Hầm chui đường Tôn Đức Thắng

Bề rộng hầm $B = 11,5\text{m}$ (bao gồm tường hầm mỗi bên $0,5\text{m}$); tính không hầm $H = 3,5\text{m}$; kết cấu hầm bằng bê tông cốt thép, móng cọc bê tông cốt thép $35 \times 35\text{cm}$, mặt đường xe chạy trong hầm bằng bê tông nhựa; bố trí hệ thống bơm cưỡng bức, đảm bảo thoát nước trong hầm theo quy định.

g) Công trình thoát nước, cấp nước sinh hoạt

- Thoát nước mưa: Thiết kế hệ thống thoát nước mưa trên vỉa hè hoặc dưới lòng đường; khẩu độ thoát nước phù hợp với hiện trạng hệ thống thoát nước và quy hoạch;

- Thoát nước thải: trên tuyến đường Trần Văn Trà (đoạn từ nút giao với đường Nguyễn Văn Linh đến nút giao cầu Trà Khúc 1) thiết kế hệ thống thoát nước thải trên vỉa hè, đầu nối vào hệ thống thoát nước hiện trạng;

- Thiết kế hệ thống cấp nước sinh hoạt trên cầu, vỉa hè hoặc dưới lòng đường; khẩu độ phù hợp với hiện trạng hệ thống cấp nước và nội dung thỏa thuận cơ quan quản lý.

h) Công trình kè sông và sà đi bộ

- Bờ phía Bắc sông Trà Khúc: Kết cấu kè bằng tường chắn bê tông cốt thép trên hệ móng cọc bê tông cốt thép;

- Bờ phía Nam sông Trà Khúc: Kết cấu kè bằng tường chắn bê tông cốt thép trên hệ móng cọc bê tông cốt thép; đoạn chuyển tiếp với kè hiện trạng thiết kế kè dạng mái nghiêng, gia cố bằng tấm bê tông xi măng lắp ghép;

- Kết cấu sà đi bộ bằng bê tông cốt thép; cột chống bằng bê tông cốt thép đường kính $0,5\text{m}$; móng cột bằng cọc bê tông cốt thép $35 \times 35\text{cm}$.

i) Công trình khác

- Công trình phòng hộ: Phạm vi đường đầu cầu mố M2 thiết kế tường chắn chữ “L” bằng bê tông cốt thép; móng cọc bê tông cốt thép.

- Hệ thống biển báo, vạch sơn: Bố trí đầy đủ theo các quy định hiện hành đảm bảo yêu cầu tổ chức giao thông, thiết kế theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT;

- Hệ thống lan can phòng hộ: Bố trí bảo đảm an toàn trong quá trình khai thác;

- Hệ thống chiếu sáng: (i) Thiết kế chiếu sáng đường giao thông trên toàn tuyến; (ii) Thiết kế chiếu sáng mỹ thuật trên cầu, đảm bảo mỹ quan theo phương án kiến trúc được duyệt.

9. Bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo Quyết định này.

10. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

- Số bước thiết kế: 2 bước.

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu: QCVN 11:2008/BTNMT, QCVN 04:2009/BTNMT, QCVN 02:2022/BXD, QCVN 41:2024/BGTVT, QCVN 07:2023/BXD, TCVN 4054:2005, TCVN 11823:2017, TCVN 11815:2017, TCVN 13861:2023; TCVN 4419:1987, TCCS 31:2020/TCĐBVN, TCCS 41:2022/TCĐBVN, TCVN 9437:2012, TCCS 46:2022/TCĐBVN, TCVN 13592:2022, TCCS 38:2022/TCĐBVN, TCVN 9386:2012, TCVN 2737:2023, TCVN 10304:2014, TCVN 10268:2014, TCVN 10308:2014, ASTM A416, ASTM A709M, ASTM A572, AASHTO/AWS D1.5, EN 1337, ETA 21/1018, EN 1993-1-11, PTI DC45.1-18, TCVN 9208:2012, TCVN 9257:2012, TCVN 3989:2012 và các quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: Giá trị tổng mức đầu tư xây dựng công trình là **2.199.000.000.000 đồng** (*Hai nghìn một trăm chín mươi chín tỷ đồng*).

Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:	46.017.137.000 đồng
- Chi phí xây dựng:	1.836.964.556.000 đồng
- Chi phí thiết bị:	3.253.441.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	16.501.540.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	79.587.571.000 đồng
- Chi phí khác:	35.304.008.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	181.371.747.000 đồng

12. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025 - 2027.

13. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh (*xây dựng cơ bản tập trung, vượt thu, khai thác quỹ đất*).

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện**1. Chủ đầu tư:**

a) Chịu trách nhiệm về nội dung, số liệu trình thẩm định, phê duyệt dự án; thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; quản lý chặt chẽ kinh phí của dự án trong phạm vi tổng mức đầu tư được duyệt theo quy định.

b) Thực hiện đầy đủ các nội dung, ý kiến thẩm định của Sở Xây dựng tại Công văn số 516/SXD-HĐXD ngày 31/7/2025.

2. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm:

- Đối với nội dung thẩm định, tham mưu đề xuất phê duyệt dự án Cầu trà khúc 1.

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước, thường xuyên theo dõi, đôn đốc Chủ đầu tư thực hiện Dự án.

- Kịp thời phối hợp với sở, ngành, địa phương có liên quan để xử lý các vấn đề bất cập (nếu có) hoặc tham mưu UBND tỉnh xem xét nếu vượt thẩm quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực XV (địa bàn tỉnh Quảng Ngãi); Chủ tịch UBND các phường: Trương Quang Trọng, Nghĩa Lộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Xây dựng;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KTTH;
- Lưu: VT, CNXD. HNT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngọc

Y Ngọc